

Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Lương, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1989;
- Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm P 1, xã P, huyện P, Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Trần Văn D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Trần Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai bên nhất trí thỏa thuận chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 08/8/2014; anh Trần Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Hà N, sinh ngày 25/12/2008. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N và anh D vì cả hai bên không yêu cầu. Chị

Trần Thị N và anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương theo biên lai thu số 0004169 ngày 12 tháng 8 năm 2020, số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho chị Trần Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Khánh